

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế về các hoạt động của thanh tra Chính phủ trong việc
soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

TỔNG THANH TRA

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 161/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 55/2005/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế về các hoạt động của Thanh tra Chính phủ trong việc soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG THANH TRA

(Đã ký)

Trần Văn Truyền

QUY CHẾ

Về các hoạt động của thanh tra Chính phủ trong việc soạn thảo, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2015/2007/QĐ-TTCP

ngày 26/9/2007 của Tổng Thanh tra)

Chương 1:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về các hoạt động của Thanh tra Chính phủ trong việc soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Vụ, Cục, đơn vị (sau đây gọi chung là đơn vị) và cán bộ, công chức thuộc Thanh tra Chính phủ có liên quan đến việc soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 3. Văn bản quy phạm pháp luật do Thanh tra Chính phủ chủ trì soạn thảo hoặc soạn thảo

- Luật, Nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội mà Thanh tra Chính phủ được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo để Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành.
- Nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ mà Thanh tra Chính phủ được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo để trình Chính phủ,

Thủ tướng Chính phủ ban hành.

3. Quyết định, chỉ thị, thông tư do Tổng thanh tra ban hành theo thẩm quyền.

4. Thông tư liên tịch, nghị quyết liên tịch giữa Thanh tra Chính phủ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước; cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo các nguyên tắc sau đây:

1. Phù hợp với Hiến pháp, luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

2. Phù hợp với chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

3. Phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quy chế này.

4. Phù hợp với thực tiễn hoạt động của Thanh tra Chính phủ.

Điều 5. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật

1. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 161/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06 tháng 5 năm 2005 giữa Bộ Nội vụ - Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

2. Văn bản quy phạm pháp luật do Tổng Thanh tra ký ban hành phải lấy số tại văn thư thuộc Văn phòng Thanh tra Chính phủ.

Điều 6. Thời điểm có hiệu lực và việc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật

1. Thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 161/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính

phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Việc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 7. Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Kinh phí cho hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do ngân sách nhà nước bảo đảm, được cân đối trong kinh phí chi thường xuyên của cơ quan Thanh tra Chính phủ và kinh phí hỗ trợ xây dựng pháp luật hàng năm từ ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Các nguồn kinh phí khác: viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có).

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo Quyết định số 69/2000/QĐ-TTg ngày 19/6/2000 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 100/2006/TT-BTC ngày 23/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 1180/QĐ-TTCP ngày 04/6/2007 của Thanh tra Chính phủ ban hành quy định việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Thanh tra Chính phủ.

3. Căn cứ Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm, Vụ Pháp chế có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tổng hợp dự trù kinh phí cho việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Thanh tra Chính phủ soạn thảo thống nhất với Văn phòng và báo cáo lãnh đạo Thanh tra Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Văn phòng có trách nhiệm hướng dẫn việc lập dự toán, cấp kinh phí, kiểm tra việc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của pháp luật.

Chương 2

LẬP DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 8. Trách nhiệm đề xuất, lập dự kiến chương trình, báo cáo việc thực hiện dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Trách nhiệm của các đơn vị trong việc đề xuất, lập dự kiến chương trình, thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bao gồm:

a) Hàng năm các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ đề xuất chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách gửi đến Vụ Pháp chế trước ngày 01 tháng 6 của năm trước đối với dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội; trước ngày 20 tháng 10 của năm trước đối với văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trước ngày 30 tháng 11 của năm trước đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Tổng thanh tra;

b) Định kỳ sáu tháng, hàng năm báo cáo tiến độ xây dựng các văn bản được giao trong chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành về Vụ Pháp chế.

2. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế trong việc đề xuất, lập dự kiến chương trình, thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật gồm:

a) Tổng hợp và đề xuất chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trình Tổng Thanh tra xem xét đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (qua Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp);

b) Tổng hợp và đề xuất chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Thanh tra Chính phủ để trình Tổng Thanh tra phê duyệt;

c) Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ lập và gửi đề xuất xây dựng chương trình, thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành;

d) Định kỳ sáu tháng, hàng năm, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị đánh giá kết quả thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật báo cáo Tổng Thanh tra.